

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - UBND

Đakrông, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Đakrông

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-HĐND ngày 11/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc tổ chức kỳ họp thứ Hai mươi, HĐND huyện khóa V.

Trên cơ sở Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, Quốc phòng – an ninh năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 trên địa bàn huyện; UBND huyện trình HĐND huyện dự thảo “Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025” (có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban, HĐND huyện;
- CVP, các PCVP, CV: TH, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Ngọc Châu

Số: /NQ-HĐND

Đakrông, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 kèm Báo cáo số .../BC-UBND ngày .../12/2024 của UBND huyện về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND huyện cơ bản thống nhất Báo cáo của UBND huyện về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Huy động có hiệu quả các nguồn lực đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, chuyển đổi số. Cùng cố giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá SS năm 2010) tăng 14-15% so với năm 2024. Trong đó:

- + Nông - lâm - ngư nghiệp tăng 8%;
- + Công nghiệp-TTCN, xây dựng tăng 16-17%;
- + Ngành Thương mại - Dịch vụ tăng 20-21%;

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 750 tỷ đồng, trong đó nguồn NSNN là 250 tỷ đồng
- Tổng thu ngân sách địa phương: 696,555 tỷ đồng. Thu trên địa bàn 23,05 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện, xã hưởng 18,95 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người: 41-42 triệu đồng/người/năm
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 10.600 tấn
- Tổng đàn gia súc, gia cầm: Trâu: 6.770 con, bò 8.000, lợn 5.200 con, dê 10.200 con, gia cầm: 102.100 con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 1.800 tấn.
- Diện tích trồng rừng tập trung 1.000 ha; Trồng rừng phân tán: 30 vạn cây.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,52%;
- Mức giảm tỷ suất sinh: Giảm 0,5‰;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 4,5- 5%;
- Tạo việc làm 650 lao động và xuất khẩu 60 lao động; đào tạo nghề: trên 400 lao động;
- Duy trì tỷ lệ hộ dùng điện 99,83%;
- Duy trì trên 85% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, phấn đấu trên 75% thôn, xóm văn hóa;
- Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (thể thấp còi): giảm 0,5% so với năm 2024;
- Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: 4-6 trường (1-2 trường công nhận mới, 3-5 trường công nhận lại);
- Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đến cuối năm 2025 đạt 66%
- Tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sạch, hợp vệ sinh ở thị trấn đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình dùng nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt 90%;
- Tỷ lệ hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: 70%;

2.4. Các chỉ tiêu về Nông thôn mới

- Phấn đấu tăng 22 tiêu chí NTM so với năm 2024;
- Phấn đấu xây dựng 02 sản phẩm theo chương trình OCOP.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông nghiệp và PTNT

Tập trung chỉ đạo sản xuất theo lịch thời vụ, cơ cấu giống cây trồng. Khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng ở những nơi có điều kiện canh tác. Rà soát lại diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả và thiếu nước tưới để chuyển đổi cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ chuyển đổi. Chỉ đạo, tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng các loại giống mới ngắn ngày, năng suất cao; áp dụng mạnh các biện pháp kỹ thuật đầu tư thâm canh vào sản xuất, tập trung các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng ngay từ đầu vụ Đông Xuân 2024 - 2025 và các giải pháp chống hạn trong vụ Hè Thu 2025. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng hình thành các vùng chuyên canh tập trung và sản xuất nông sản mang tính hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích. Đẩy mạnh sản xuất có liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện công tác khuyến nông, tập huấn kỹ thuật canh tác nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân. Có kế hoạch và giải pháp nhân rộng các mô hình trồng trọt thực hiện thành công và mang lại hiệu quả cao trong năm 2024 như mô hình trồng chuối lùn bản địa, mô hình trồng lạc theo chuỗi liên kết, mô hình trồng nếp than tại Tà Long và A Ngo...

Tập trung phát triển đàn gia súc, gia cầm, trong đó chú trọng phát triển khôi phục đàn lợn, trồng cỏ bổ sung thức ăn cho đàn gia súc. Chỉ đạo công tác phòng chống dịch cho gia súc gia cầm, phát hiện sớm và kịp thời dập tắt khi có dịch xảy ra. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, mua bán gia súc trên địa bàn. Tăng cường kiểm soát giết mổ ở tất cả các địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ giống vật nuôi trên địa bàn huyện. Tiếp tục bố trí đất trồng cỏ thực hiện chăn nuôi bán thâm canh; hạn chế tối đa tình trạng chăn nuôi thả rông. Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực cho mạng lưới thú y cơ sở, đáp ứng yêu cầu về công tác phòng chống dịch tại chỗ ở từng địa phương.

Tập trung chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ rừng trồng. Thực hiện tốt công tác trồng rừng của các chương trình dự án, trồng rừng phục hồi, trồng cây lâm sản ngoài gỗ; chỉ đạo thực hiện việc khoanh nuôi rừng tái sinh theo các chương trình dự án đã được duyệt. Tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô hạn. Thực hiện tốt việc khoán bảo vệ rừng, giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình cá nhân bảo vệ và hưởng lợi theo quy định pháp luật. Kêu gọi, thu hút đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa nghề rừng để phát triển kinh tế lâm nghiệp, góp phần tăng diện tích rừng trồng tập trung, bảo vệ môi trường sinh thái.

Tiếp tục chỉ đạo các xã và các phòng ban ngành phụ trách tiêu chí cùng phối hợp, nỗ lực triển khai các giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, đảm bảo đến cuối năm 2025 trên địa bàn có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2025. Chỉ đạo thành lập các tổ

hợp tác, HTX trong nông nghiệp, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, nâng cao thu nhập cho người nông dân trên địa bàn.

1.2. Công nghiệp-TTCN, Xây dựng

Tổ chức công khai, công bố Đồ án: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông đến năm 2035. Triển khai công tác lập Đề án công nhận đô thị Tà Rụt đạt loại V, Chương trình phát triển đô thị huyện Đakrông theo Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, thị trấn năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết kho bãi tập kết hàng hóa thôn A Đeng, xã A Ngo, huyện Đakrông tỷ lệ 1/500. Hoàn thành quy hoạch xây dựng vùng huyện Đakrông đến năm 2040, định hướng đến năm 2050

Tăng cường vận động, kêu gọi thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư vào Cụm công nghiệp. Xây dựng, bố trí nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật môi trường tại Cụm công nghiệp để tiếp nhận các dự án đầu tư vào Cụm Công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan liên quan hướng dẫn các nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư lập các hồ sơ liên quan để đảm bảo điều kiện giao đất thực hiện dự án. Xây dựng phương án thu tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật và quy chế quản lý các dịch vụ công ích trong cụm công nghiệp Krông Klang.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn triển khai bảo vệ tốt hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn, xử lý các trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ (nếu có). Rà soát bổ sung hệ thống báo hiệu giao thông; rà soát các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tuyến các tuyến Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh, tỉnh lộ 588A...

1.3. Thương mại - Dịch vụ

Hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP của doanh nghiệp có nhu cầu kết nối vào hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ năm 2025. Hỗ trợ quảng bá giới thiệu sản phẩm thương mại dịch vụ, du lịch; thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp xuất khẩu. Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể và hộ kinh doanh, phấn đấu trong năm thành lập mới trên 50 hộ kinh doanh.

Thực hiện công tác thanh tra kiểm tra về hoạt động kinh doanh thương mại; phòng chống hàng lậu, gian lận thương mại và hàng giả và thực hiện công tác bảo vệ người tiêu dùng.

1.4. Tài chính, ngân hàng

Đẩy mạnh công tác thu ngân sách trên địa bàn, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế; đổi mới hình thức tuyên truyền, đa dạng hoá việc tuyên truyền

về chính sách thuế Nhân dân, đặc biệt là các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác. Làm tốt công tác rà soát, kê khai và đôn đốc nộp thuế; chống thất thu và nợ đọng thuế, đôn đốc người nộp thuế thực hiện nộp thuế đúng, đủ, kịp thời các sắc thuế. Tăng cường xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn để tăng thu ngân sách. Đẩy mạnh công tác tháo gỡ khó khăn trong GPMB, đẩy nhanh tiến độ các dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng.

Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác quản lý tài chính ở các đơn vị, bảo đảm quản lý, sử dụng tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo có hiệu quả. Nâng cao năng lực của hệ thống ngân hàng, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

1.5. Quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, GPMB, tạo quỹ đất

Hoàn thành công tác lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch huyện Đakrông; Tiếp tục triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại đơn vị cấp xã. Tiếp tục thực hiện Phương án giao đất theo Quyết định 3359/QĐ-UBND của UBND tỉnh; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện việc bóc tách các quỹ đất sản xuất trong phạm vi các Chủ rừng giao về địa phương quản lý; phối hợp giải quyết cấp GCN QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện theo các chương trình, dự án...

Tăng cường công tác quản lý nhà nước môi trường trên địa bàn huyện. Lồng ghép công tác bảo vệ môi trường với nhiệm vụ thực hiện tiêu chí Môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tập trung nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đúng quy định, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, trong đó chú trọng một số vùng có nhiều điểm mỏ thăm dò, khai thác như Hướng Hiệp, dọc sông Đakrông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ phát triển KT-XH, QP- AN. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành công tác GPMB đối với các công trình, dự án chuyển tiếp năm 2024, các công trình, dự án khởi công mới năm 2025 và các công trình, dự án trọng điểm; đảm bảo đúng tiến độ, sớm bàn giao mặt bằng sạch thi công dự án nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

1.6. Khoa học công nghệ

Thực hiện các hoạt động duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Xây dựng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở; đăng ký đề tài cấp tỉnh năm 2025

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục đào tạo

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chương trình hành động số 73-CTr/HU ngày 28/10/2014 của Huyện ủy Đakrông, Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện Đakrông.

Tập trung chỉ đạo rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại các điểm trường theo hướng khoa học, hợp lý, đảm bảo quy mô theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để nâng cao tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường, tỷ lệ chuyên cần, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện Đakrông về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 đến năm 2025, trong đó chú trọng công tác xóa mù chữ, qua đó nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới trên địa bàn. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục hướng nghiệp.

Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học. Đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục. Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND huyện Đakrông về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, trong đó tập trung rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, bổ sung đội ngũ và tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các trường trong lộ trình hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.2. Y tế, dân số, KHH gia đình

Huy động tối đa nguồn lực, tăng cường phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể, sự tham gia của chính quyền địa phương các cấp, các ngành trên địa bàn để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới Y tế cơ sở; Tăng cường công tác khám chữa bệnh, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng chống các dịch bệnh. Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động khám chữa bệnh, công tác quản lý, sử dụng thuốc tại tuyến xã, thị trấn.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác Dân số. Tăng cường chỉ đạo, đầu tư nguồn lực nhằm tăng tỷ lệ hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh trên địa bàn, hoàn thành các chỉ tiêu về dân số và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi.

2.3. Văn hoá, thể dục thể thao, du lịch, thông tin truyền thông

Thực hiện các nhiệm vụ Quản lý nhà nước về Văn hóa Thông tin. Tiếp tục hướng dẫn BCD phong trào TĐĐKXDĐSVH và công tác Gia đình UBND các xã, thị trấn tổ chức cho các thôn, xóm rà soát để xây dựng, sửa đổi bổ sung, hương ước, quy ước; hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa năm 2025. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa huyện Đakrông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư khôi phục hoạt động du lịch; thực hiện công tác đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện Đakrông giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến 2025 theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch tham gia Ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc tại Quảng Trị. Tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện văn hóa, chính trị trong năm 2025.

2.4. Chính sách xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo

Triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng, các đối tượng BTXH, trẻ em, người nghèo... Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ tình nghĩa”, xã hội hóa công tác đền ơn, đáp nghĩa. Triển khai thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo từ các Chương trình MTQG, nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo của các tập đoàn kinh tế, của các tổ chức xã hội đảm bảo hiệu quả. Triển khai thực hiện các Chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác trẻ em; phấn đấu 100% xã, thị trấn đạt chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2025 theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 03/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, phổ biến các chế độ chính sách về học nghề, vay vốn giải quyết việc làm. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo đạt chỉ tiêu. Chú trọng đào tạo nghề gắn với thế mạnh của địa phương. Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tuyển lao động trong nước và lao động nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả giải quyết việc sau đào tạo nghề.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân để người dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách BHXH, BHYT đối với bảo đảm an sinh xã hội.

2.5. Chính sách đối với đồng bào dân tộc

Tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc

gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, đề án: Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Đề án giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, hiệu quả các chính sách dân tộc thực hiện trong năm 2025. Tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025.

2.6. Công tác đối ngoại

Tăng cường các hoạt động hợp tác và phát triển; củng cố, hình thành mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác nước ngoài hiện có. Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với huyện Sa Muội, huyện Salavan (Lào) trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tạo sự liên kết giữa huyện với các địa phương trên hành lang kinh tế Đông - Tây. Triển khai, lập các dự án mang tính khả thi nhằm kêu gọi vận động tài trợ, hỗ trợ nguồn lực từ các tổ chức trong và ngoài nước, các dự án chính phủ, phi chính phủ nước ngoài, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm quản lý chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả dự án về phát triển sinh kế, nâng cao đời sống, nâng cao nhận thức, bảo vệ các đối tượng yếu thế... của các tổ chức hiện đang hoạt động trên địa bàn.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền, địa giới hành chính, tôn giáo, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính

Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao mức độ tự chủ, đẩy mạnh xã hội hóa. Tiếp tục thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo quy định. Thực hiện quản lý công chức, viên chức; sắp xếp, bố trí đội ngũ CBCC cấp xã đảm bảo theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực từ cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách bộ máy; cải cách công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tổ chức công tác kiểm tra CCHC và kiểm tra kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn thư lưu trữ tại một số cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Duy trì và thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về thanh niên, Hội trên địa bàn huyện.

3.2. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt công tác tư pháp

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định

của Luật tiếp công dân. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan Thanh tra tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn cho công dân gửi đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết; hạn chế tối đa đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đơn gửi đến nhiều cơ quan đơn vị về cùng một nội dung.

Thường xuyên tiến hành công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL nhằm loại bỏ kịp thời những văn bản, những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật cho người dân. Tiếp tục theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp. Thực hiện tốt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2025” và Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2025”

4. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục triển khai cho các lực lượng duy trì nghiêm túc các quy định về trực SSCĐ, tuần tra, canh gác, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm về QP, AN giữ vững ANTC-TTATXH góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường luyện tập các phương án, tổ chức huấn luyện cho các đối tượng đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, công tác SSCĐ và PCTT-TKCN. Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy trình trong công tác tuyển quân, phân đấu khám tuyển và giao quân đúng chỉ tiêu trên giao; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, thực hiện tuyển sinh quân sự có hiệu quả.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng chống tội phạm trên các lĩnh vực, đặc biệt là tội phạm ma túy; ngăn ngừa tệ nạn xã hội và phòng ngừa tai nạn, trong đó thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Rà soát trên các tuyến giao thông các điểm đen để có các biện pháp xử lý dứt điểm, giảm thiểu nguy cơ tai nạn giao thông trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Đakrông khóa V, kỳ họp thứ Hai

mười thông qua ngày /12/2024./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu UBND huyện;
- Các phòng, ban, tổ chức đoàn thể;
- TT HDND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Web huyện;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Dương